

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM
TRUNG TÂM Y TẾ TP HỘI AN

Số: 815/TM-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hội An, ngày 11 tháng 10 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ GÓI THẦU HOÁ CHẤT

Kính gửi: Các công ty kinh doanh mặt hàng hoá chất trên toàn quốc

Trung tâm Y tế thành phố Hội An có nhu cầu mua sắm các mặt hàng hoá chất để phục vụ hoạt động khám chữa bệnh tại trung tâm năm 2023.

Kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp, báo giá các mặt hàng hoá chất (có trong phụ lục 1 đính kèm), cụ thể như sau:

1. Bảng chào giá: Theo phụ lục 2 đính kèm

(Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển giao hàng đến Khoa Dược)

2. Thời gian nhận báo giá: Trước 16h00 ngày 23/10/2023, kể từ ngày thư mời này được đăng tải trên trang Web của Trung tâm Y tế thành phố Hội An.

3. Hình thức gửi báo giá: Bản giấy có đóng dấu đỏ công ty + file mềm

4. Địa chỉ nhận báo giá

- Bản giấy: Gửi về Khoa Dược - TTB – VTYT, Trung tâm Y tế thành phố Hội An. Địa chỉ: Số 04 - Trần Hưng Đạo - Phường Sơn Phong - Tp. Hội An - Quảng Nam. Điện thoại: 0235.3861309

- File mềm: Gửi vào email khoaduocbvha12345@gmail.com

Trung tâm Y tế thành phố Hội An kính mời đại diện các đơn vị gửi bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên

Nơi nhận:

- TCHC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Dược.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Cảnh



PHỤ LỤC 1

(Danh mục mặt hàng hoá chất kèm theo Thư mời báo giá số 815/TM-TTYT ngày 11 tháng 10 năm 2023)

STT	Tên mặt hàng	Thông số kỹ thuật/Mô tả hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
1	Néoplastine CI Plus	Hóa chất xét nghiệm PT trên máy đông máu bán tự động: -Thuốc thử 1: Đóng gói 2ml. Thromboplastin làm lạnh khô tinh chế từ mô não thỏ tươi, chứa chất ức chế heparin đặc hiệu. - Thuốc thử 2: Đóng gói 2ml. Dung dịch hòa tan, có chứa Calci	Hộp	1
2	C.K. Prest	Hóa chất dùng để xác định thời gian Kaolin thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương: Độ lặp lại đo mẫu bình thường: 1.4 CV% Độ lặp lại đo mẫu bất thường: 1.7 CV% Độ tái lập đo mẫu bình thường: 2.0 CV% Độ tái lập đo mẫu bất thường: 3.0 CV%	Hộp	1
3	CaCl ₂ 0.025M 24 x 15 ml	Dung dịch Canxi Clorua 0.025 M dùng cho các xét nghiệm đông máu như thời gian hoạt hóa thromboplastin từng phần (APTT) hay cho các phân tích các yếu tố con đường nội sinh	Hộp	1
4	Isotonac 3	Dùng để pha loãng máu cho đếm tế bào Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Natri clorid, Sulfate	Can 18 lít	14
5	Dung dịch Hemolynac 3N	Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phân tích Hemoglobin Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 5 đến 7 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Chất hoạt động bề mặt mang điện tích dương	Can	9
6	Dung dịch Cleanac	Dung dịch rửa Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: xanh Độ pH: 8.0 đến 8.6 Thành phần: ethylene glycol monophenyl ether"	Hộp	4
7	Dung dịch Cleanac 3	Bình/ 5 lít. Dung dịch rửa hệ thống ống, buồng đếm. Thành phần Buffer<1.0%, Sufurctant<2.0%	Bình 5 lít	1
8	Anti A	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-A.ISO 13485	Hộp	2
9	Anti AB	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-AB.ISO 13485	Hộp	2
10	Anti B	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào	Hộp	2

STT	Tên mặt hàng	Thông số kỹ thuật/Mô tả hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
		Anti-B.ISO 13485		
11	Anti D IgG + IgM	Thuốc thử phân nhóm máu đơn dòng Anti-D (IgG & IgM)	Hộp	1
12	Máu chuẩn MEK-5DN	Máu chuẩn mức cao	Hộp	1
13	Thuốc nhuộm Ziehl Nelsen	Thuốc nhuộm Ziehl Nelsen	bộ	1
14	Que nước tiểu 13 thông số	Test nước tiểu 13 thông số, sử dụng trên máy Combilyzer 13: Glucose, ketones, Bilirubin, urobilinogen, Protein, blood, leucocytes, nitrite, pH, specific gravity, Ascorbic acid, Microalbumin, creatinine.	Hộp(100 test)	5
15	ASO Latex	Xét nghiệm ngưng kết tìm Anti-Streptolysin O	Hộp/100 test	1
16	CRP LATEX	Xác định chỉ số CRP LATEX. Slide agglutination. bằng phương pháp ngưng kết tìm C-Reactive protein trong nhiễm trùng	Hộp(100 test)	5
17	Test HBsAg	Phát hiện kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B HBsAg (dạng cassette)	Test	100
18	Test HCV	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	Test	50
19	Test HIV 1/2	bộ xét nghiệm miễn dịch sắc ký để xác định nhanh chóng kháng thể HIV1/2 trong huyết thanh	Test	25
20	Asan Easy Test Dengue IgG/IgM (Khay thử xét nghiệm định tính phân biệt kháng thể IgM và IgM kháng vi rút Dengue)	Khay thử xét nghiệm định tính phân biệt kháng thể IgM và IgM kháng vi rút Dengue	Test	50
21	Dengue NS1Ag	Độ nhạy 92.4% Độ đặc hiệu: 98.4%	Test	500
22	Onsite H.pylori Ab Combo Rapid Test	Kit xét nghiệm miễn dịch sắc ký cho chẩn đoán nhanh và định tính phát hiện kháng thể của vi khuẩn H.Pylori gây các bệnh liên quan đến dạ dày trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người	Test	100
23	Ma túy tổng hợp 4 chỉ số	Xét nghiệm nhanh ma túy 4 trong 1 (Morphin-Amphetamin-Methamphetamin-Cần Sa); (MOP-AMP-MET-THC)	Test	100
24	SD Bioline EV71 IgM	Test nhanh chẩn đoán EV71	Test	50
25	Quickstick Pregnancy	Dụng cụ thử thai nhanh (Phát hiện HCG trong nước tiểu)	Test	50
26	Troponin I Cassette	Kit nhanh phát hiện Troponin I	Test	200
27	RIQAS Monthly Haematology (CTNK Huyết Học) RQ9140	CTNK Huyết Học	Hộp	1
28	RIQAS Monthly General Clinical Chemistry (CTNK Sinh Hóa)	CTNK Sinh Hóa	Hộp	1

STT	Tên mặt hàng	Thông số kỹ thuật/Mô tả hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
29	Assayed Chemistry Premium Plus Level 2 (Hum Asy Control 2) (Hum Asy Control 2)	Được thiết kế tương tự mẫu bệnh nhân, chạy theo nguyên lý của máy để phát hiện sai sót bằng cách so sánh kết quả phân tích với giá trị nội kiểm được cung cấp trong kit insert đi kèm hộp hóa chất của nhà sản xuất.	Hộp	1
30	GLUCOSE LIQ 4*100ML	Hóa chất sử dụng để định lượng Glucose trong huyết tương và huyết thanh.	Hộp	8
31	CHOLEST LIQ 4*100ML	Hóa chất sử dụng để định lượng Cholesterol toàn phần trong huyết tương và huyết thanh.	Hộp	2
32	TRIGL LIQ MONO 4*100	Hóa chất sử dụng để định lượng Triglycerid trong huyết tương và huyết thanh.	Hộp	2
33	URIC ACID LIQ4*30ML	Hóa chất sử dụng để định lượng Triglycerid trong huyết tương và huyết thanh.	Hộp	3
34	UREA LIP.UV 8*50ML	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Ure trong huyết tương và huyết thanh.	Hộp	1
35	GOT LIQUV 8*50ML	Hóa chất sử dụng để định lượng AST/GOT trong huyết tương và huyết thanh	Hộp	2
36	GPT LIQUV 8*50ML	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng ALT/GPT trong huyết tương	Hộp	2
37	GAMMA GT LIQ 8*50ML	Thuốc thử sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng GGT trong huyết tương và huyết thanh.	Hộp	2
38	ALP AMY LIQ 12*10ML	Hóa chất sử dụng để định lượng Alpha Amylase trong huyết tương và huyết thanh	Hộp	1
39	AUTO-CREATININE LIQ 250ML	Hóa chất sử dụng để định lượng Creatinine trong huyết tương và huyết thanh.	Hộp	5
40	Total protein	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Protein toàn phần trong huyết tương và huyết thanh.	Hộp	1
41	22011-HbA1c Turbidimetric Immunoassay	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HbA1c.	Hộp	5
42	HDL-CHOLESTEROL Direct Method	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng HDL-Cholesterol trong huyết tương và huyết thanh.	Hộp	5
43	Autocal 4 x 5 ml	hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa dùng trên máy sinh hóa	Hộp	1
44	Ichroma T3	Ichroma T3	Hộp	9
45	Ichroma T4	Ichroma T4	Hộp	9
46	Ichroma TSH	Ichroma TSH	Hộp	9
47	Ichroma Beta-HCG	Ichroma Beta-HCG	Test	75
48	CALCIUM LIQ2*100ML	Hóa chất sử dụng để định lượng Calcium trong huyết thanh và huyết tương.	Hộp	4
49	HbA1c Calib	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HbA1c	Hộp	1
50	HbA1c Control Set	Chất kiểm tra HbA1c . Là dung dịch dựa trên con người.	Hộp	1
51	Auto-Bilirubin-D 375ml	Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp	Hộp	1
52	Auto-Bilirubin-T 375ml	Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần	Hộp	1



PHỤ LỤC 2
(Mẫu báo giá Hoá chất)

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Mã số thuế

Tel:

Email:

Website:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HỘI AN

Căn cứ Thư mời báo giá số 815/TM-TTYT ngày 11/10/2023 của Trung tâm Y tế Thành phố Hội An

Công ty chúng tôi báo giá các mặt hàng Hoá chất như sau:

STT	Tên danh mục mời chào giá	Tên mặt hàng	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Năm sx	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá (đã có VAT) (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
1														
2														
Tổng cộng: mặt hàng														

Chú thích:

+Báo giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và VAT

+Chất lượng hàng hóa: Hàng mới chưa qua sử dụng

+Địa điểm giao hàng: tại kho khoa Dược-TTB-VTYT

+Báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày ký

Rất mong sự hợp tác của Quý cơ quan!

....., ngày... tháng.... năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức danh)